

Số: 168/KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty TNHH Huấn luyện, cung ứng lao động và dịch vụ hàng hải VINIC

Thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 11 và 12/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty TNHH Huấn luyện, cung ứng lao động và dịch vụ hàng hải VINIC (sau đây gọi là doanh nghiệp);

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Huấn luyện, cung ứng lao động và dịch vụ hàng hải VINIC.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200125454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14/02/2022.
4. Trụ sở chính: số 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
5. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 99/LĐT BXH-GP do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 26/5/2022.
6. Thông tin về chi nhánh: doanh nghiệp không đăng ký chi nhánh.
7. Thông tin địa điểm kinh doanh: doanh nghiệp không đăng ký địa điểm kinh doanh.
8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.vinic.vn.
9. Tài khoản giao dịch số 0506000000177 mở tại Ngân hàng TNHH một thành viên Public Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.
10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 6.600.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo



Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng, cập nhật thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ (Phòng Tuyển dụng và huấn luyện người lao động; Phòng Dịch vụ lao động hàng hải; Phòng Kế toán; Phòng Hành chính).

- Đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Phạm Trung Kiên - Tổng giám đốc, trình độ thạc sĩ, có trên 20 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 18 người, đáp ứng điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 02 hợp đồng (thị trường Singapore: 01 hợp đồng, thị trường Nhật Bản: 01 hợp đồng).

- Nội dung hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo quy định.

- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 10 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 857 hợp đồng (thị trường Nhật Bản: 498 người, thị trường Singapore: 314 người, quần đảo Marshall: 45 người).

- Doanh nghiệp ký không đúng mẫu hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với 03 người lao động (Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Đức Hà, Vũ Minh Hiếu), cụ thể: hợp đồng được ký kết không có các nội dung: Giáo dục định hướng cho người lao động (Điều 2); Thỏa thuận ký quỹ (Điều 5); Thời gian xuất cảnh (Điều 4).

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Không phát sinh.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Nội dung thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, cụ thể:

- Phòng học: có 5 phòng học, tổng diện tích là 147,26 m², có đầy đủ trang thiết bị dạy và học (địa chỉ: số 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

- Phòng nội trú: có 26 phòng, tổng diện tích là 416 m², có đầy đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng (địa chỉ: khu nội trú C, nhà C3 dãy A - số 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

- Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đầy đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

- Tài liệu giáo dục định hướng chưa đủ nội dung theo quy định, cụ thể: không có nội dung về kỷ luật lao động; phong tục, tập quán, văn hóa của nước tiếp nhận lao động; truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa học.

+ Đã cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động. Tuy nhiên giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cấp cho người lao động không ghi nội dung “địa chỉ thường trú” của người lao động.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 909 người.

- Số người đang giáo dục định hướng: không.

- Số người hiện đang được giáo dục định hướng: không.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ: từ 40 giờ đến 120 giờ.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ.

- Bồi dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài: 857 người (thị trường Nhật Bản: 498 người, thị trường Singapore: 314 người, thị trường quần đảo Marshall: 45 người).

- Tại thời điểm ngày 30/6/2023, số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 448 người (thị trường Nhật Bản: 242 người, thị trường Singapore: 206 người).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động về nước: 794 người, trong đó:

+ Số người đã hoàn thành hợp đồng: 794 người.

+ Số người đã về nước trước thời hạn hợp đồng: không.

+ Số người bỏ trốn bị trục xuất về nước: không.

- 01 người lao động bỏ trốn ở lại nước ngoài.

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: không phát sinh.

+ Hãng tháng đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử, nội dung khác trong thời gian làm việc ở nước ngoài: doanh nghiệp đã phối hợp với chủ tàu giải quyết các chế độ, chính sách đối với 11 thuyền viên bị ốm, tai nạn hưởng chế độ bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu với số tiền đã bồi thường cho người lao động là 71.000 USD.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Tài khoản ký quỹ số: 0504360038548; 0502360012922 mở tại Ngân hàng TNHH một thành viên Public Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ: không phát sinh.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

Không phát sinh.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, tổng số tiền bảo hiểm xã hội doanh nghiệp đã thu của người lao động là 8.112.240.000 đồng; tiền tham gia

bảo hiểm xã hội được doanh nghiệp khấu trừ trực tiếp từ lương của người lao động (tại thời điểm 30/6/2023, có 433 người tham gia bảo hiểm xã hội).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, tổng số tiền doanh nghiệp đã nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội Việt là 8.112.240.000 đồng.

- Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết các chế độ cho người lao động về nước kết thúc hợp đồng lao động.

8.7. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 128.550.000 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 128.550.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Thời gian đóng: đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 85.700.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 85.700.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian đóng: đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

8.8. Các khoản thu khác: không phát sinh.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động đã thanh lý hợp đồng: 784 người (01 người đơn phương thanh lý hợp đồng lao động).

- Tại thời điểm ngày 30/6/2023, số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 11 người (chưa đến thời hạn thanh lý theo quy định).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đầy đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi có phiếu trả lời chấp thuận của Cục Quản lý lao động ngoài nước.

1.5. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Nội dung thông báo tuyển chọn lao động đảm bảo quy định.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.13. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.14. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Ký không đúng mẫu hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với 03 người lao động (Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Đức Hà, Vũ Minh Hiếu) theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không có nội dung về kỷ luật lao động; phong tục, tập quán, văn hóa của nước tiếp nhận lao động; truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam).

2.3. Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng ghi không đầy đủ thông tin theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không ghi nội dung “địa chỉ thường trú” của người lao động).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi ký không đúng mẫu hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với 03 người lao động; số tiền xử phạt hành chính: 45.000.000 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp nêu ý kiến công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.3 khi phát sinh.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận: *[Signature]*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

VIỆT NAM * HỘI * LAO ĐỘNG